TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 11/2024/HNGĐ – ST
Ngày: 04-4-2024
V/v "Xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Thy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thành Vui
2. Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh H – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 379/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023, về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh năm 1985 – Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Số 109, Đinh Công Tráng, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- *Bị đơn*: Ông Phan Đình H, sinh năm 1983 – Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 5, Ấp 5, xã Lộc Đ, huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quỳnh T trình bày:*

Bà T và ông Phan Đình H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2019, nhưng đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Tiến, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đak Lak. Trước khi chung sống có tìm hiểu thời gian khoảng 01 năm. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà T xin ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Thái Khang, sinh ngày 21/8/2020; Khi ly hôn, bà T yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có

Vế án phí: Bà T tự nguyện chịu.

Tại phiên tòa bà T xin vắng mặt tuy nhiên vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

* Bị đơn ông Phan Đình H vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tại biên bản lấy lời khai bà Hoàng Thị Mai là mẹ ruột ông H thì bà Mai cung cấp thông tin: Ông H hiện đang sống cùng bà Mai tại tổ 5, ấp 5, xã Lộc Điền, do công việc làm ăn nên thỉnh thoảng ông H mới về nhà, ông H và bà T đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Tòa án đã tiến hành tống đạt niêm yết các thủ tục, tuy nhiên ông H không đến Tòa án để cung cấp lời khai, chứng cứ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn không chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông H vắng mặt nhưng Tòa án đã tống đạt các thủ tục đúng quy định nên đề nghị xét xử vắng mặt.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T .

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Quỳnh T được ly hôn với ông Phan Đình H.

Về con chung: Giao bà T trực tiếp nuôi con tên Phan Thái Khang, sinh ngày 21/8/2020. Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Bà T và ông H không nợ ai và cũng không ai nợ lại

Về án phí: Bà T phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Quỳnh T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Phan Đình H nên vụ án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông H cư trú tại xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Đình H vắng mặt, tuy nhiên Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt đối với ông H. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Quỳnh T và ông Phan Đình H chung sống với nhau từ năm 2019, nhưng đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Tiến, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đak Lak, vì vậy hôn nhân giữa bà T và ông H là hợp pháp. Tại phiên tòa và quá trình giải quyết vụ án ông H vắng mặt. Tòa án tiến hành tống đạt các thủ tục theo quy định pháp luật nhưng ông H không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có mặt tại tòa, không thực hiện quyền lợi của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của bà T và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án, các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được để xem xét. Hội đồng xét xử xét thấy bà T có đơn xin ly hôn với ông H. Bà T và ông H sống ly thân từ năm 2020 đến nay, bà T không còn tình cảm với ông H nên vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn. Thời gian chung sống giữa bà T và ông H rất ngắn nhưng đã phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Vợ chồng sống ly thân thời gian từ năm 2020 đến nay nhưng vẫn không hàn gắn được. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông H đã trầm trọng, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà T được ly hôn với ông bình.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Thái Khang, sinh ngày 21/8/2020; con sống cùng bà T từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay. Khi ly hôn, bà T yêu cầu nuôi con. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ông H không có ý kiến gì về việc nuôi con, từ lúc vợ chồng sống ly thân đến nay thì cháu Khang sống cùng bà T, ông H không cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Khang, Hội đồng xét xử cần giao cháu Khang cho bà T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà T phải chịu số tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Điều 56, Điều 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Quỳnh T được ly hôn với ông Phan Đình H.

2. Về con chung: Bà T nuôi con tên Phan Thái Khang, sinh ngày 21/8/2020.

Về cấp dưỡng: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ: Không có.

5. Về án phí: Bà T chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0010774 ngày 12 tháng 10 năm 2023

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- UBND phường Tân Tiến Tp Buôn Mê Thuột, tỉnh Đak Lak
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Lệ Thy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hội thẩm nhân dân tòa

Thẩm phán – Chủ tọa phiên